

Đức Thọ, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH
LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn G; sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Chị Phan Hồng H; sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày ngày 23 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày ngày 23 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn G và chị Phan Hồng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Văn G và chị Phan Hồng H có với nhau ba con chung gồm: Cháu thứ nhất là Nguyễn Hữu P, sinh ngày: 09/8/2004; cháu thứ hai là Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày: 15/02/2009; cháu thứ ba là Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày: 08/6/2019.

Giao hai con chung là cháu **Nguyễn Thị Kiều O**, sinh ngày: 15/02/2009 và cháu **Nguyễn Thị Kiều N**, sinh ngày: 08/6/2019 cho chị **Phan Hồng H** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Cháu **Nguyễn Hữu P**, sinh ngày: 09/8/2004 đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động chăm lo cuộc sống của bản thân, anh **G** và chị **H** không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh **Nguyễn Văn G** không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.2. *Về cấp dưỡng*: Chị **Phan Hồng H** không yêu cầu anh **Nguyễn Văn G** phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

2.3. *Về tài sản chung*: Anh **Nguyễn Văn G**, chị **Phan Hồng H** thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. *Về nợ chung*: Anh **Nguyễn Văn G**, chị **Phan Hồng H** không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. *Về án phí*: Anh **Nguyễn Văn G** nộp toàn bộ án phí sơ thẩm số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh **Nguyễn Văn G** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013241 ngày 06/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho anh **Nguyễn Văn G** số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Anh **Nguyễn Văn G** đã nộp đủ án phí.

Trả lại cho chị **Phan Hồng H** số tiền 14.050.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013252 ngày 12/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã An Dũng;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Trọng